TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: **Hoàng Văn P** - Sinh năm 1988.

- Bị đơn: **Nông Thị T** – Sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Hoàng Văn P và chị Nông Thị T. Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển số 01 ngày 23/03/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện P (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn P và chị Nông Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên là Hoàng Ngân H

– sinh ngày 05/10/2010 và Hoàng Hải A– sinh ngày 24/10/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh P là người trực tiếp nuôi cháu A, chị T trực tiếp nuôi cháu H, cả hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn P và chị Nông Thị T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Hoàng Văn P và chị Nông Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh P tự nguyện nhận nộp thay chị T là 75.000 đồng. Tổng cộng anh Hoàng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002449 ngày 21/3/2025. Anh Hoàng Văn P còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND.TT.Hòa Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp